

Số: 1955 /BGTVT-TCCB
V/v công bố lịch trình tổ chức các kỳ
đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ mà Bộ GTVT làm đại diện chủ sở hữu.

Ngày 31/12/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 5091/LĐTBXHHTCGDNN về việc công bố lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2022 (gửi kèm), trong đó đề nghị các Bộ thực hiện một số nội dung nhằm tăng cường thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo lịch trình.

Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 5091/LĐTBXHHTCGDNN nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ TCCB (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB (Ndt).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Cao Hiến

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5091/LĐT BXH-TCGDNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

V/v công bố lịch trình tổ chức các kỳ
đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhằm tăng cường đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (sau đây được viết là KNNQG) công nhận bậc trình độ kỹ năng nghề của người lao động theo khung trình độ KNNQG, giúp người lao động hoàn thiện năng lực nghề nghiệp của bản thân, có thể hướng nghiệp và tìm công việc phù hợp hoặc công việc yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG, từ đó thực hiện việc chuẩn hóa chất lượng nguồn lực lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời kỳ mới; đồng thời góp phần đẩy mạnh tăng tỷ lệ người lao động được công nhận có văn bằng chứng chỉ trong lực lượng lao động quốc gia; căn cứ các quy định của Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn; căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH¹; căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg²; trên cơ sở đề xuất của các tổ chức đánh giá KNNQG, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố về lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG năm 2022 (đợt 1) đối với 05 nghề đã được ban hành Thông tư quy định danh mục cơ sở vật chất trang thiết bị (Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Bậc 2, 3; Điện tử công nghiệp - Bậc 1, 2, 3) (Phụ lục kèm theo) và đề nghị một số nội dung nhằm tăng cường thực hiện việc đánh giá KNNQG theo lịch trình này như sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG giúp các doanh nghiệp, người lao động nâng cao nhận thức về lợi ích của công tác đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; tham gia đánh giá KNNQG theo lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG công bố ở trên. Khuyến khích, thúc đẩy việc “công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động làm việc dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động có chứng chỉ KNNQG theo quy định của pháp luật”, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện khoản 2 Điều 32 Luật Việc làm trong bối cảnh

¹ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG.

² Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

mới về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề theo Chỉ thị số 24/CT-TTg, đặc biệt đối với các nghề yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG, các nghề thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các nghề về lĩnh vực công nghệ thông tin, kỹ thuật số, tự động hóa và các nghề có nhu cầu đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG lớn.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý xem xét, đề xuất thay đổi, bổ sung các công việc phải có chứng chỉ KNNQG, đặc biệt là các công việc ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và sức khỏe của cá nhân người lao động và cộng đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để tổng hợp trình Chính phủ xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trong việc xây dựng, thẩm định và công bố các bộ tiêu chuẩn KNNQG theo quy định tại Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH³ góp phần chuẩn hóa lực lượng lao động, nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia và chỉ đạo thực hiện các quy định về công tác đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; thực hiện quản lý nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm về việc sử dụng lao động tại các công việc yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG theo quy định.

Riêng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho người lao động tại các tổ chức đánh giá KNNQG hoạt động trên địa bàn do địa phương quản lý.

- Có biện pháp cụ thể khuyến khích các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho đối tượng là học sinh, sinh viên trước khi được cấp bằng tốt nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP⁴, nhằm giúp người học tăng cơ hội việc làm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Đối với các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chủ quản và chủ động thực hiện theo thẩm quyền các nội dung ở điểm 1 nêu trên triển khai hoạt động đánh giá, công nhận trình độ KNNQG theo lịch trình đã công bố bảo đảm hiệu quả và đúng quy định. Trong trường hợp không tổ chức các kỳ đánh giá theo lịch trình này thì phải có văn bản báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn và thông báo trên website của đơn vị trước ngày 20 của tháng đó.

- Tiếp tục rà soát công tác tổ chức, quản trị tổ chức đánh giá của đơn vị mình theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, không bố trí

³ Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

⁴ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

kiêm nhiệm cho người đứng đầu bộ phận phụ trách đánh giá để tập trung vào công tác chuyên môn, tăng tính hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao năng lực tổ chức hoạt động đánh giá KNNQG. Nghiêm túc thực hiện các quy định về đánh giá, công nhận trình độ KNNQG.

- Chủ động và tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp để tuyên truyền, tư vấn, tham vấn, khích lệ các doanh nghiệp thực hiện công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động có chứng chỉ KNNQG, đồng thời có các giải pháp tăng cường mạnh mẽ thu hút người lao động tham gia đánh giá và thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho người lao động.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các hiệp hội nghề nghiệp;
- Các cơ sở GDĐH, GDNN có đăng ký hoạt động đánh giá KNNQG;
- Các tổ chức đánh giá KNNQG;
- Cổng Thông tin Điện tử Bộ;
- Website Tổng cục GDNN; Kynangnghe.gov.vn;
- Lưu: VT, TCGDNN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Dũng

Phụ lục:
LỊCH TRÌNH TỔ CHỨC CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
NĂM 2022

(Kèm theo công văn số 5091/LĐT BXH-TCGDNNN ngày 31 tháng 12 năm 2021
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

I. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia II

Thời gian: từ ngày 08 tháng 02 đến ngày 28 tháng 02

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
B. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
D. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
E. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

II. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia III

Thời gian: từ ngày 08 tháng 03 đến ngày 28 tháng 03

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
B. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
D. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mở hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mở hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
G. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

III. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia IV

Thời gian: từ ngày 05 tháng 04 đến ngày 25 tháng 04

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng

tu

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
		1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
G. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

IV. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia V

Thời gian: từ ngày 03 tháng 05 đến ngày 30 tháng 05

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng

TW

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

V. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VI

Thời gian: từ ngày 07 tháng 06 đến ngày 27 tháng 06

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
		2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội

TH

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
		1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
		1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VI. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VII

Thời gian: từ ngày 05 tháng 07 đến ngày 25 tháng 07

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
B. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
D. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Nam Định
E. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VII. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VIII

Thời gian: từ ngày 02 tháng 08 đến ngày 22 tháng 08

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
		1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
G. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VIII. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia IX

Thời gian: từ ngày 06 tháng 09 đến ngày 26 tháng 09

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng

TH

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
D. Tỉnh Hưng Yên			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
E. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
F. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
G. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
H. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
I. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
K. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

IX. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia X

Thời gian: từ ngày 04 tháng 10 đến ngày 24 tháng 10

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2

TH

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
F. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

X. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia XI.

Thời gian: từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 28 tháng 11

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
B. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
		2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
		1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
		1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Tỉnh Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành Phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
		1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
		1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

XI. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia XII

Thời gian: từ ngày 06 tháng 12 đến ngày 19 tháng 12

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành Phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
B. Thành Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Hưng Yên			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long